

Số: 220/2026/QĐST - DS

Hà Nội, ngày 19 tháng 05 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Luật thi hành án dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 11 tháng 05 năm 2026 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 384/2025/TLST-DS ngày 07 tháng 11 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

***Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Việt Nam TV (VPB)**

Trụ sở chính: Số 89 L. H, phường Đ. Đ, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật của VPBank là: Ông Ngô Chí D; chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị;

Người đại diện theo ủy quyền của VPBank: Ông Nguyễn Văn Đ; chức vụ: Trưởng phòng xử lý nợ pháp lý, Khách hàng cá nhân - Trung tâm thu hồi nợ khách hàng cá nhân. (Theo Văn bản ủy quyền số 30/2025/UQN – CTQT ngày 28/07/2025 của Chủ tịch Hội đồng quản trị VPBank).

- Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng:

1. Ông Nguyễn Trung K - Chức vụ: Trưởng bộ phận Xử lý nợ.

2. Ông Nguyễn Đức D- Chức vụ : Chuyên viên Xử lý nợ.

Cùng có địa chỉ tại: Tầng 5 tòa nhà V. H, số 78 D.V.H, C.G, Hà Nội (Giấy ủy quyền số 313/2026/UQ- KHCN ngày 27/3/2026 của Trưởng phòng xử lý nợ pháp lý, Khách hàng cá nhân)

*** Bị đơn:** Bà Kiều Thị L, sinh năm 1985;

Nơi thường trú: Tổ 22, phường T.T (nay là phường V.H, thành phố Hà Nội)

Chỗ ở hiện nay: Số nhà 170, phường Đức Giang, thành phố Hà Nội

II. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Xác định Ngân hàng TMCP Việt Nam TV (VPB) và bà Kiều Thị L có ký kết: Giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng số LN2006162488869 ngày 16/06/2020 và Hợp đồng cho vay theo hạn mức thấu chi trên tài khoản thanh toán số139155227 ngày 14/06/2023 là hoàn toàn tự nguyện, đảm bảo yêu cầu về chủ thể tham gia giao kết, có nội dung và hình thức phù hợp quy định pháp luật, có hiệu lực pháp luật và có giá trị áp dụng đối với các bên tham gia giao kết.

2. Cách tính nợ gốc, nợ lãi trong hạn, nợ lãi quá hạn và lãi chậm trả được thể hiện trong Bảng kê tính lãi của khách hàng Kiều Thị L do Ngân hàng cung cấp phù hợp với quy định trong Giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng số LN2006162488869 ngày 16/06/2020 và hợp đồng cho vay theo hạn mức thấu chi trên tài khoản thanh toán số139155227 ngày 14/06/2023 của Ngân hàng đồng thời phù hợp với các quyết định/thông báo điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng nên có hiệu lực pháp luật, có giá trị áp dụng đối với các bên tham gia giao kết.

3. Các bên xác nhận tạm tính đến hết ngày 11/05/2026, bà Kiều Thị L còn nợ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam T.V (VPB) tổng số tiền là 242.076.981 đồng, trong đó:

Tạm tính đến ngày 11/05/2026, bà Kiều Thị L còn nợ VPB theo Giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng số LN2006162488869 tổng

số tiền là: 181.928.449 đồng, trong đó: Nợ gốc là 70.694.098 đồng, nợ lãi là 111.234.351 đồng.

Tạm tính đến ngày 11/05/2026, bà Kiều Thị L còn nợ VPB theo Hợp đồng cho vay theo hạn mức thấu chi trên tài khoản thanh toán số 139155227 tổng số tiền là: 60.148.532 đồng, trong đó: Nợ gốc là 30.983.109 đồng, nợ lãi là 25.672.202 và nợ lãi chậm trả là 3.493.221 đồng.

4. Các bên thông nhất thỏa thuận phương thức thanh toán như sau: Chậm nhất đến hết ngày 12/07/2026, bà Kiều Thị L có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam T.V (VPB) tổng số tiền còn nợ tính đến hết ngày 11/05/2026 là 242.076.981 đồng, trong đó:

Theo giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng số LN2006162488869 ngày 16/06/2020 tổng số tiền là: 181.928.449 đồng, trong đó: Nợ gốc là 70.694.098 đồng, nợ lãi là 111.234.351 đồng.

Theo Hợp đồng cho vay theo hạn mức thấu số 139155227 ngày 14/06/2023 tổng số tiền là: 60.148.532 đồng, trong đó: Nợ gốc là 30.983.109 đồng, nợ lãi là 25.672.202 và nợ lãi chậm trả là 3.493.221 đồng.

Kể từ ngày 12/05/2025 cho đến khi thanh toán xong tất cả các khoản nợ, bà Kiều Thị L còn phải chịu khoản lãi, phí của số tiền nợ gốc còn phải thanh toán theo mức lãi suất nợ quá hạn và phí mà các bên thỏa thuận trong Giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng số LN2006162488869 ngày 16/06/2020 và Hợp đồng cho vay theo hạn mức thấu chi trên tài khoản thanh toán số 139155227 ngày 14/06/2023 tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam T.V (VPB).

5. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Kiều Thị L tự nguyện chịu 6.051.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại Ngân hàng TMCP Việt Nam T.V (VPB) số tiền tạm ứng án phí 4.705.525 đồng do Ngân hàng VPB đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án Ký hiệu BLTU/25E số 0014313 ngày 30/10/2025 tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 5- Hà Nội.

6. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

7. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- *Đương sự;*
- *Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Kim Oanh